CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 007/EB/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HỖN HỢP SÔ CÔ LA SỮA HÌNH QUẢ TRỨNG DINOSAUR VÀ KẸO SÔ CÔ LA SỮA SMARTIES - NESTLE**
2. Thành phần:
   - **Sô cô la sữa hình quả trứng dinosaur**: đường, bơ ca cao, sữa nguyên kem khô, ca cao mass, sản phẩm bột whey (sữa), chất béo sữa (sữa), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), chất nhũ hóa 322(i).

     Chất khô từ ca cao tối thiểu 25%, chất khô từ sữa tối thiểu 14%
   - **Kẹo sô cô la sữa smarties**: đường, sữa bột tách kem, ca cao mass, bơ ca cao, xi rô glucose, bột mì, sản phẩm bột whey (sữa), chất béo sữa (sữa), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), tinh bột, chất nhũ hóa 322(i), chiết xuất mạch nha từ lúa mạch, thực vật và rau quả cô đặc (hồng hoa, củ cải), tảo xoắn cô đặc, chất làm bóng (903, 901).

     Sô cô la sữa 65%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 226 g (Sô cô la sữa hình quả trứng dinosaur: 1 quả x 150 g; Kẹo sô cô la sữa smarties: 2 ống x 38 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì:
     - Sô cô la sữa hình quả trứng dinosaur: sản phẩm được đóng gói trực tiếp bằng giấy nhôm bên ngoài là bao bì giấy.
     - Kẹo sô cô la sữa smarties: Sản phẩm được đóng gói trực tiếp trong bao bì giấy, bên ngoài là bao bì giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): NESTLE UK LTD - Haxby Road, York, YO91 1XY, UK (Vương Quốc Anh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: tham khảo theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E. coli*	MPN/g	3
4	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	10
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
6	*Bacillus cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

HỖN HỢP SÔ CÔ LA SỮA HÌNH QUẢ TRỨNG DINOSAUR VÀ KẸO SÔ CÔ LA SỮA SMARTIES – NESTLE

Có thể làm một con khủng long giấy bằng cách cắt các phần của khủng long trên bao bì rồi dùng keo nước dán chúng vào ống kẹo sô cô la sữa smarties.

Thành phần:

Sô cô la sữa hình quả trứng dinosaur: đường, bơ ca cao, sữa nguyên kem khô, ca cao mass, sản phẩm bột whey (sữa), chất béo sữa (sữa), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), chất nhũ hóa 322(i).

Chất khô từ ca cao tối thiểu 25%, chất khô từ sữa tối thiểu 14%

Kẹo sô cô la sữa smarties: đường, sữa bột tách kem, ca cao mass, bơ ca cao, xi rô glucose, bột mì, sản phẩm bột whey (sữa), chất béo sữa (sữa), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), tinh bột, chất nhũ hóa 322(i), chiết xuất mạch nha từ lúa mạch, thực vật và rau quả cô đặc (hồng hoa, củ cải), tảo xoắn cô đặc, chất làm bóng (903, 901).

Sô cô la sữa 65%

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 530 kcal; Chất đạm 5,2 g; Carbohydrat 60,8 g; Đường tổng số 60,4 g; Chất béo 29,2 g; Natri 79 mg.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 470 kcal; Chất đạm 5,4 g; Carbohydrat 68,8 g; Đường tổng số 59,7 g; Chất béo 18,7 g; Natri 51 mg.

Khối lượng tịnh: 226 g (Sô cô la sữa hình quả trứng dinosaur: 1 quả x 150 g; Kẹo sô cô la sữa smarties: 2 ống x 38 g)

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: NESTLE UK LTD - Haxby Road, York, YO91 1XY, UK (Vương Quốc Anh).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Cân nhắc khi sử dụng nếu dị ứng với sữa, đậu nành, lúa mì và lúa mạch. Có thể chứa hạt cây.

Lưu ý: Trẻ em dưới 4 tuổi có thể bị nghẹn với các hạt kẹo nhỏ.

Số TCB: 007/EB/2024

NESTLE BẢN DỊCH

SÔ CÔ LA SỮA HÌNH QUẢ TRỨNG DINOSAUR VÀ KẸO SÔ CÔ LA SỮA SMARTIES

LÀM MỘT CON KHỦNG LONG
1. Cắt các hình dưới đây.
2. Sử dụng ống Khủng long Smarties bên trong và dán lên các đặc điểm của Khủng long bằng một ít keo tan trong nước.
3. Hãy vui vẻ và tạo ra cảnh kỷ Jura của riêng bạn bằng cách sử dụng nền trên gói.
4. Đừng quên tái chế sau khi hoàn tất!

Trứng sô cô la sữa với 2 ống SMARTIES (Sôcôla sữa (65%) trong vỏ đường giòn).

SMARTIES
BẢO QUẢN
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC NGÀY
Xem trên gói.

VUI LÒNG GỌI SỐ
(Anh Quốc) 0800 604 604
Nestlé UK Ltd, Hòm thư 207,
York, Y0911WS

Lake Drive, Tây thành phố,
Dublin, D24 H6RR
www.nestle.co.uk
Đăng ký Thương hiệu của Société
[des Produits Nestlé S.A.]

226g

Mã vạch
8 445290 934338

TRỨNG SÔ CÔ LA SỮA
BIẾT KHẨU PHẦN CỦA BẠN

1/8 TRỨNG = 1 KHẨU PHẦN

Ngày 04 tháng 01 năm 2024
Công ty TNHH Dịch Vụ EB
(đã ký và đóng dấu)
Giám đốc Chất Lượng
LÊ THỊ MINH TRANG

BẢN DỊCH

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

TRỊ SỐ ĐIỂN HÌNH	Trên 100g	Trên 1/8 trứng	% RI*
Năng lượng	2214 kJ 530 kcal	417 kJ 100 kcal	5%
Chất béo	29,2 g	5,5 g	8%
Trong đó chất béo bão hoà	17,4 g	3,3 g	17%
Carbohydrate	60,8 g	11,4 g	4%
Trong đó đường	60,4 g	11,3 g	13%
Chất xơ	1,5 g	0,3 g	-
Protein	5,2 g	1,0 g	2%
Muối	0,20 g	0,04g	<1%

* Lượng tiêu thụ tham chiếu trung bình của người trưởng thành (8400 kJ/ 2000 kcal).
Gồm 8 khẩu phần. Các phần nên được điều chỉnh cho trẻ em ở các độ tuổi khác nhau.

THÀNH PHẦN
Sô cô la sữa chứa chất khô ca cao tối thiểu 25%, chất khô tối thiểu 14% và chất béo thực vật ngoài bơ ca cao.
Thành phần: đường, bơ ca cao, SỮA nguyên kem khô, ca cao mass, sản phẩm bột whey (SỮA), chất béo sữa (SỮA), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), chất nhũ hóa (lecithin). Có thể chứa HẠT CÂY.
Ca cao được chứng nhận của Rainforest Alliance.
Tìm hiểu thêm tại ra.org

SMARTIES
BIẾT KHẨU PHẦN CỦA BẠN
½ ỐNG = 16 SMARTIES = 1 KHẨU PHẦN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

TRỊ SỐ ĐIỂN HÌNH	Trên 100g	Trên 16 ống	% RI*
Năng lượng	1974 kJ 470 kcal	375 kJ 89 kcal	4%
Chất béo	18,7 g	3,6 g	5%
Trong đó chất béo bão hoà	11,3 g	2,2 g	11%
Carbohydrate	68,8 g	13,1 g	5%
Trong đó đường	59,7 g	11,3 g	13%
Chất xơ	1,9 g	0,4 g	-
Protein	5,4 g	1,0 g	2%
Muối	0,13 g	0,02 g	<1%

* Lượng tiêu thụ tham chiếu trung bình của người trưởng thành (8400 kJ/ 2000 kcal).
Gồm 4 khẩu phần. Các phần nên được điều chỉnh cho trẻ em ở các độ tuổi khác nhau.

THÀNH PHẦN

Sô cô la sữa có chứa chất béo thực vật ngoài bơ ca cao.
Thành phần: đường, SỮA bột tách kem, ca cao mass, bơ ca cao, xi rô glucose, bột mì, sản phẩm bột whey (SỮA), chất béo bơ (SỮA), chất béo thực vật (cọ, hạt mỡ), tinh bột, chất nhũ hóa (lecithin), chiết xuất mạch nha LÚA MẠCH, thực vật và rau quả cô đặc (hồng hoa, củ cải), tảo xoắn cô đặc, chất tạo bóng (sáp carnauba, sáp ong trắng).

Ca cao được chứng nhận của Rainforest Alliance.
Tìm hiểu thêm tại ra.org
LƯU Ý: TRẺ EM (DƯỚI 4 TUỔI) HẠN CHẾ KHẢ NĂNG NHAI VÀ CÓ THỂ BỊ NGHẸN VỚI CÁC HẠT NHỎ

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2024 (Ngày mười chín, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 1325 Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

Ký thay

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

Ngày 04 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám Đốc Chất Lượng

Milk chocolate egg with 2x tubes of SMARTIES (Milk chocolate (65%) in a crisp sugar shell).

MILK CHOCOLATE EGG

KNOW YOUR SERVING

⅛ EGG = 1 SERVING

NUTRITION INFORMATION

TYPICAL VALUES	Per 100g	Per 1/8 egg	% RI*
Energy	2214kJ 530kcal	417kJ 100kcal	5%
Fat	29.2g	5.5g	8%
of which: saturates	17.4g	3.3g	17%
Carbohydrate	60.8g	11.4g	4%
of which:sugars	60.4g	11.3g	13%
Fibre	1.5g	0.3g	-
Protein	5.2g	1.0g	2%
Salt	0.20g	0.04g	<1%

*Reference Intake of an average adult (8400kJ/2000kcal). Contains 8 servings. Portions should be adjusted for children of different ages.

INGREDIENTS

Milk chocolate contains cocoa solids 25% minimum, milk solids 14% minimum and vegetable fats in addition to cocoa butter. Ingredients: sugar, cocoa butter, dried whole MILK, cocoa mass, whey powder product (MILK), butterfat (MILK), vegetable fats (palm, shea), emulsifier (lecithins). May contain TREE NUTS. Rainforest Alliance Certified cocoa. Find out more at ra.org

SMARTIES

KNOW YOUR SERVING

½ TUBE = 16 SMARTIES = 1 SERVING

NUTRITION INFORMATION

TYPICAL VALUES	Per 100g	Per 16 sweets	% RI*
Energy	1974kJ 470kcal	375kJ 89kcal	4%
Fat	18.7g	3.6g	5%
of which: saturates	11.3g	2.2g	11%
Carbohydrate	68.8g	13.1g	5%
of which:sugars	59.7g	11.3g	13%
Fibre	1.9g	0.4g	-
Protein	5.4g	1.0g	2%
Salt	0.13g	0.02g	<1%

*Reference Intake of an average adult (8400kJ/2000kcal). Contains 4 servings. Portions should be adjusted for children of different ages.

INGREDIENTS

Milk chocolate contains vegetable fats in addition to cocoa butter. Ingredients: sugar, skimmed MILK powder, cocoa mass, cocoa butter, glucose syrup, WHEAT flour, whey powder product (MILK), butterfat (MILK), vegetable fats (palm, shea), starch, emulsifier (lecithins), BARLEY malt extract, plant and vegetable concentrates (safflower, radish), spirulina concentrate, glazing agents (carnauba wax, beeswax white). Rainforest Alliance Certified cocoa. Find out more at ra.org
IMPORTANT: YOUNG CHILDREN (LESS THAN 4 YEARS) HAVE LIMITED CHEWING ABILITY AND COULD CHOKE ON SMALL SWEETS.

STORAGE ADVICE

Store cool and dry.

BEST BEFORE END

See base.

LET'S TALK

UK 0800 484 404, Nestlé UK Ltd, PO Box 207, York, YO91 1WS
IE 00800 6378 5385, Nestlé Ireland Ltd, 3009 Lake Drive, Citywest, Dublin, D24 H6RR
www.nestle.co.uk

226g

Follow us @smartiesuki

8 445290 934338 >

DISPOSE OF RESPONSIBLY

FOIL	CARTON	TUBE
Recycle	Recycle	Recycle

Munch it, Scrunch it - scrunch your foil wrappers into a fist sized ball with other foil to recycle


Nestlé
Dinosaur
SMARTIES
scan here for more
Roarsome activities!
roarsome
adventures
await!
1x
2x
Full Size
Best Before End
07 2024 1
33060950 11:57

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Y294A0488
Mã KQ/ *RP. No*: 004001927.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 06/01/2024
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 06/01/2024 - 11/01/2024
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **HỖN HỢP SÔ CÔ LA SỮA HÌNH QUẢ TRỨNG DINOSAUR VÀ KẸO SÔ CÔ LA SỮA SMARTIES - NESTLE**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Aflatoxin M_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.003	TS-KT-SK-39:2018 (Ref. TCVN 6685:2009)
2	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	Thuỷ ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
7	*Coliforms* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
8	*Escherichia coli* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
9	*Staphylococcus aureus* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
10	*Clostridium perfringens* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
11	*Bacillus cereus* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
12	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

Trang/ *Page No*: 2/2
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 11/01/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Y294A0488
Mã KQ/ *RP. No*: 004001927.00

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N: 0314212615-001-C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG